

Biểu số
II.05a/VPCP/KSTT

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Kỳ báo cáo: năm 2023

(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023)

- Đơn vị báo cáo: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị nhận báo cáo: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN									Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý					
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính		
(1)	(2)	(3) =(4)+(5) =(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= (9)+(10) =(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)= (14)+(15)	(14)	(15)	(16)	
Không phát sinh dữ liệu																

Biểu số
II.06a/VPCP/KSTT

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC

Kỳ báo cáo: năm 2023
(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023)

- **Đơn vị báo cáo:** Sở Giáo dục và Đào tạo.

- **Đơn vị nhận báo cáo:** UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4) +(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8) +(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11) = (12)+ (13)	(12)	(13)
1	Giáo dục Trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	139	138	1	0	139	139	0	0	0	0	0
2	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	133	61	26	46	74	28	46	0	59	59	0
3	Hệ thống văn bằng, chứng chỉ	503	500	2	1	499	499	0	0	4	4	0
4	Quy chế thi, tuyển sinh	13.867	13.566	301	0	13.867	13.867	0	0	0	0	0
5	Các cơ sở giáo dục khác	32	14	18	0	31	31	0	0	1	1	0
TỔNG CỘNG		14.674	14.279	348	47	14.610	14.564	46	0	64	64	0